

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường giao thông  
tuyến Khuông Bình đi Dương Thành, xã Phước Thắng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 12/08/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2022 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;*

*Căn cứ Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND huyện Tuy Phước về Chủ trương đầu tư công trình: Nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến Khuông Bình đi Dương Thành, xã Phước Thắng;*

*Căn cứ Quyết định số 7596/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chủ trương đầu tư công trình: Nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến Khuông Bình đi Dương Thành, xã Phước Thắng;*

*Căn cứ Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Phước Thắng về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho xã và nguồn vốn do xã quản lý;*

*Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến Khuông Bình đi Dương Thành, xã Phước Thắng do Chi nhánh Công ty cổ phần khảo sát và xây dựng USCO tại Miền Trung lập, đã được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 207/PKT&HT-KQTD ngày 15/11/2022;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Thắng tại Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 16/11/2022 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 770/TTr-PTCKH ngày 21/11/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến Khuông Bình đi Dương Thành, xã Phước Thắng, với các nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến Khuông Bình đi Dương Thành, xã Phước Thắng.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

**3. Chủ đầu tư:** UBND xã Phước Thắng.

**4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:**

**4.1. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm hoàn thiện hệ thống giao thông vận tải tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân, từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã Phước Thắng.

**4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:**

- Tổng chiều dài tuyến đường xây dựng:  $L = 2.156,18$  m.

**4.2.1. Quy mô xây dựng tuyến đường:**

- Tốc độ thiết kế :  $V = 30$  Km/h.

- Bề rộng nền đường :  $B_{nền} = 7,5$ m.

- Bề rộng mặt đường :  $B_{mặt} = 6,5$ m (mặt đường hiện trạng rộng 3m).

- Bề rộng lề gia cố trái :  $B_{lt} = 0,25$ m.

- Bề rộng lề đất phải :  $B_{lp} = 0,75$ m.

- Tải trọng trục thiết kế nền mặt đường: 10T.

- Tải trọng thiết kế cống: H30.

\* Kết cấu nền mặt đường:

- Nền đường đắp bằng đất cấp phối đồi, đầm chặt K95 và lớp trên cùng đầm chặt K98 dày 30cm.

- Kết cấu mặt đường BTXM:

+ Lớp bê tông xi măng M300 đá 2x4 dày 20cm.

+ Bạt nhựa lót móng.

- Kết cấu lề đường gia cố đoạn giáp mái taluy gia cố:
- + Bê tông xi măng M200 đá 1x2, dày 20cm.
- + Lót bạt nhựa.

#### **4.2.2. Công trình thoát nước:**

- Trên tuyến có 5 vị trí công ngang qua đường đã xuống cấp nên thiết kế thay mới bằng ống cống BTLT đường kính D800, tải trọng H30, cụ thể: Tại vị trí cọc 23, cọc 45, cọc D12; cọc 73 và cọc 105. Tường đầu, tường cánh, sân cống, mỗi nối cống bằng BTXM M200 đá 2x4, đệm móng bằng lớp đá dăm 4x6 đầm chặt dày 10cm. Cống tại vị trí cọc 45; cọc 73 và cọc 105 xây dựng dàn đóng mở điều tiết nước bằng thép hình, máy đóng mở Vitme V1.

- Xây dựng đoạn cống dọc đoạn từ cọc 108 đến cọc 111 và đoạn từ cọc 121 đến cọc 124 để dẫn nước tưới giữa các ruộng. Sử dụng tuyến cống BTLT đường kính D600, tải trọng H30. Hồ ga bằng BTXM M200 đá 2x4, đệm móng bằng lớp đá dăm 4x6 đầm chặt dày 10cm, tấm đan hồ ga bằng BTCT M200 đá 1x2.

- Thay thế các công ngang ở đường nhánh tại vị trí các cọc 116; cọc 132 và cọc 136 bằng ống cống BTLT đường kính D400, tải trọng H30. Tường đầu, tường cánh, sân cống, mỗi nối cống bằng BTXM M200 đá 2x4, đệm móng bằng lớp đá dăm 4x6 đầm chặt dày 10cm.

#### **4.2.3. Gia cố mái taluy:**

Gia cố mái taluy bằng BTXM M200 đá 1x2 dày 12cm. Chân khay bằng BTXM M200 đá 2x4, kích thước bxxh=(30x30)cm cho khu vực giáp chân ruộng, kích thước bxxh=(30x50) cho khu vực giáp mương đất. Đệm móng bằng lớp đá dăm đầm chặt dày 10cm. Lỗ thoát nước bằng ống nhựa PVC đường kính 40mm, khoảng cách 2m/lỗ.

#### **4.2.4. An toàn giao thông:**

- Bố trí cọc tiêu, biển báo, cọc thủy chí đảm bảo an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng:** Chi nhánh Công ty cổ phần khảo sát và xây dựng USCO tại Miền Trung.

#### **6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước.
- Diện tích đất sử dụng: Theo hồ sơ thiết kế.

#### **7. Loại, nhóm dự án:**

- Công trình giao thông, nhóm C.
- Cấp công trình chính: cấp IV.

#### **8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Chi nhánh Công ty cổ phần khảo sát và xây dựng USCO tại Miền Trung lập, đã được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 207/PKT&HT-KQTĐ ngày 15/11/2022.

**9. Tổng mức đầu tư: 7.821.688.000 đồng.**

(Bằng chữ: Bảy tỷ, tám trăm hai mươi một triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 6.454.063.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 195.171.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 447.842.000 đồng;
- Chi phí khác: 246.796.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 227.816.000 đồng;
- Chi phí GPMB: 250.000.000 đồng.

**10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2023.**

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước Thắng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

**13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** do Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện phối hợp với UBND xã Phước Thắng tổ chức thực hiện đảm bảo đúng theo quy định.

**14. Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

**15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Chi phí lập HSMT	10.049.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý IV/2022	Trọn gói	10 ngày
2	Chi phí đánh giá HSĐT	12.282.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý IV/2022	Trọn gói	20 ngày

3	Chi phí quản lý dự án	195.171.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý IV/2022	Trọn gói	210 ngày
4	Tư vấn giám sát thi công	206.724.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý IV/2022	Trọn gói	210 ngày
5	Toàn bộ khối lượng xây lắp	6.568.923.000 (Trong đó, CP xây dựng: 6.454.063.000, CP đảm bảo an toàn giao thông: 114.860.000)	NSNN	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý IV/2022	Trọn gói	210 ngày
<b>Tổng cộng: 6.993.149.000 đồng</b>								

**Điều 2.** Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND xã Phước Thắng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Thắng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**